

Bình Định, ngày tháng năm 2022

Số: /BC-TCT

BÁO CÁO

Tình hình thực hiện nhiệm vụ của Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh giao cho các cơ quan, đơn vị, địa phương tính đến tháng 07 năm 2022

Kính gửi: Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh

Thực hiện Quy chế hoạt động của Tổ công tác của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh và thực hiện nhiệm vụ, kết luận, chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh được ban hành theo Quyết định số 1837/QĐ-UBND ngày 11 tháng 5 năm 2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh (sau đây viết tắt là “Tổ công tác”); Tổ công tác báo cáo kết quả tình hình thực hiện nhiệm vụ của Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh giao trong 06 tháng đầu năm 2022, cụ thể như sau:

1. Đối với nhiệm vụ được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao cho Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh:

Từ ngày 01 tháng 01 năm 2022 đến ngày 30 tháng 7 năm 2022, Tổ công tác đã theo dõi và cập nhật hoàn thành 52/56 nhiệm vụ của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao trên Hệ thống phần mềm Cơ sở dữ liệu theo dõi của Văn phòng Chính phủ; không có nhiệm vụ trễ hạn, quá hạn¹ và còn lại 04 nhiệm vụ đang triển khai thực hiện trong thời hạn.

2. Đối với nhiệm vụ được Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh giao cho các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh:

Qua công tác theo dõi, quản lý từ ngày 01 tháng 01 năm 2022 đến ngày 30 tháng 7 năm 2022, tổng số nhiệm vụ được Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban

¹ Theo Báo cáo số 4845/BC-VPCP ngày 02 tháng 8 năm 2022 của Văn phòng Chính phủ về việc Kết quả thực hiện nhiệm vụ Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao và tình hình ban hành văn bản quy định chi tiết Luật, Nghị quyết của Quốc hội 7 tháng đầu năm 2022 thuộc thẩm quyền của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bình Định không có nhiệm vụ trễ hạn, quá hạn.

nhân dân tỉnh giao cho **41** cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh là **2.077 nhiệm vụ**; cụ thể như sau:

- Đã giải quyết hoàn thành **1.801** nhiệm vụ (chiếm tỷ lệ: 86,3%); trong đó, có **1.563** nhiệm vụ giải quyết trước hạn, đúng hạn, chiếm tỷ lệ 86,8% và **238** nhiệm vụ giải quyết trễ hạn, chiếm tỷ lệ **13,2%**.

- Trong số **276** nhiệm vụ chưa giải quyết: có **11** nhiệm vụ **quá thời hạn** giải quyết, **265** nhiệm vụ còn **trong thời hạn** giải quyết (trong đó có **154** nhiệm vụ được giao **không có thời hạn** giải quyết).

*(Cụ thể có các Phụ lục kèm theo, bao gồm: **Phụ lục 1** – Thống kê chung về tình hình thực hiện nhiệm vụ được giao; **Phụ lục 2** – Thống kê 11 nhiệm vụ đã quá thời hạn giải quyết nhưng còn tồn đọng)*

3. Về việc đôn đốc các nhiệm vụ quá thời hạn:

- Đối với các nhiệm vụ tồn đọng theo Báo cáo 169/TCT ngày 15 tháng 7 năm 2022 của Tổ công tác về tình hình thực hiện nhiệm vụ của Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh giao trong 06 tháng đầu năm 2022, đến nay hầu hết các cơ quan, đơn vị, địa phương đã hoàn thành các nhiệm vụ tồn đọng.

- Đối với 11 nhiệm vụ còn tồn đọng nhưng đã quá thời hạn giải quyết kèm theo Báo cáo này, Tổ công tác sẽ đôn đốc và tổng hợp, báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh cụ thể về tình hình thực hiện.

Tổ công tác kính báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Các PCT UBND tỉnh (b/c);
- Các cơ quan TW đóng trên địa bàn tỉnh;
- Các sở, ban, ngành thuộc tỉnh;
- UBND các huyện, TX, TP;
- TCT của CT UBND tỉnh;
- LĐ, CV VP UBND tỉnh;
- THCB, BTCĐ, HCTC;
- HS TCT của CT UBND tỉnh (NTKC);
- Lưu: VT, KSTT^(N).

TỔ TRƯỞNG

**CHÁNH VĂN PHÒNG
ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
Lê Ngọc An**

Phụ lục 1

THỐNG KÊ CHUNG VỀ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ ĐƯỢC GIAO

(Tính từ ngày 01/01/2022 đến ngày 30/07/2022)

(Kèm theo Báo cáo số /TCT ngày /8/2022 của Tổ Công tác của Chủ tịch UBND tỉnh)

| STT | Đơn vị thực hiện | Tổng số nhiệm vụ giao | Đang xử lý | | | Hoàn thành | | |
|-----|-----------------------------------|-----------------------|------------|---------|-----------|------------|---------|-----------|
| | | | Trong hạn | Quá hạn | Tổng cộng | Trong hạn | Trễ hạn | Tổng cộng |
| 1 | Ban Dân tộc | 24 | 5 | 0 | 5 | 15 | 4 | 19 |
| 2 | Ban Giải phóng mặt bằng tỉnh | 17 | 3 | 0 | 3 | 11 | 3 | 14 |
| 3 | Ban QLDA Dân Dựng và Công Nghiệp | 6 | 1 | 0 | 1 | 4 | 1 | 5 |
| 4 | Ban Quản lý Dự án NN và PTNT tỉnh | 4 | 1 | 0 | 1 | 2 | 1 | 3 |
| 5 | Ban Quản Lý Giao Thông tỉnh | 18 | 3 | 0 | 3 | 12 | 3 | 15 |
| 6 | Ban quản lý Khu kinh tế | 35 | 1 | 1 | 2 | 31 | 2 | 33 |
| 7 | Công an tỉnh | 25 | 8 | 0 | 8 | 17 | 0 | 17 |
| 8 | Cục hải quan tỉnh | 14 | 0 | 0 | 0 | 13 | 1 | 14 |
| 9 | Cục thuế tỉnh | 17 | 2 | 0 | 2 | 14 | 1 | 15 |
| 10 | Cục thống kê tỉnh | 10 | 0 | 0 | 0 | 8 | 2 | 10 |
| 11 | Kho bạc nhà nước tỉnh | 3 | 0 | 0 | 0 | 3 | 0 | 3 |
| 12 | Ngân hàng nhà nước tỉnh | 8 | 2 | 0 | 2 | 6 | 0 | 6 |
| 13 | Sở Công thương | 70 | 3 | 0 | 3 | 66 | 1 | 67 |
| 14 | Sở Du lịch | 18 | 2 | 0 | 2 | 16 | 0 | 16 |
| 15 | Sở Giáo dục và Đào tạo | 40 | 5 | 1 | 6 | 31 | 3 | 34 |
| 16 | Sở Giao thông vận tải | 79 | 9 | 0 | 9 | 57 | 13 | 70 |
| 17 | Sở Kế hoạch và Đầu tư | 198 | 9 | 0 | 9 | 168 | 21 | 189 |
| 18 | Sở Khoa học và Công nghệ | 18 | 0 | 1 | 1 | 17 | 0 | 17 |
| 19 | Sở Lao động Thương binh và Xã hội | 77 | 9 | 0 | 9 | 57 | 11 | 68 |
| 20 | Sở Ngoại vụ | 48 | 3 | 0 | 3 | 45 | 0 | 45 |
| 21 | Sở Nội vụ | 116 | 12 | 0 | 12 | 104 | 0 | 104 |
| 22 | Sở Nông nghiệp và PTNT | 149 | 13 | 0 | 13 | 98 | 38 | 136 |

| STT | Đơn vị thực hiện | Tổng số nhiệm vụ giao | Đang xử lý | | | Hoàn thành | | |
|-----|------------------------------|-----------------------|------------|-----------|------------|-------------|------------|-------------|
| | | | Trong hạn | Quá hạn | Tổng cộng | Trong hạn | Trễ hạn | Tổng cộng |
| 23 | Sở Tài chính | 213 | 19 | 0 | 19 | 194 | 0 | 194 |
| 24 | Sở Tài nguyên và Môi trường | 230 | 56 | 3 | 59 | 131 | 40 | 171 |
| 25 | Sở Thông tin và Truyền thông | 48 | 2 | 0 | 2 | 44 | 2 | 46 |
| 26 | Sở Tư pháp | 54 | 5 | 0 | 5 | 49 | 0 | 49 |
| 27 | Sở Văn hóa Thể thao | 60 | 7 | 0 | 7 | 41 | 12 | 53 |
| 28 | Sở Xây dựng | 137 | 28 | 0 | 28 | 101 | 8 | 109 |
| 29 | Sở Y tế | 53 | 2 | 0 | 2 | 42 | 9 | 51 |
| 30 | Thanh tra tỉnh | 62 | 15 | 0 | 15 | 45 | 2 | 47 |
| 31 | UBND huyện An Lão | 13 | 1 | 0 | 1 | 8 | 4 | 12 |
| 32 | UBND huyện Hoài Ân | 10 | 2 | 0 | 2 | 5 | 3 | 8 |
| 33 | UBND huyện Hoài Nhơn | 28 | 8 | 1 | 9 | 11 | 8 | 19 |
| 34 | UBND huyện Phù Cát | 16 | 5 | 0 | 5 | 10 | 1 | 11 |
| 35 | UBND huyện Phù Mỹ | 26 | 1 | 0 | 1 | 18 | 7 | 25 |
| 36 | UBND huyện Tây Sơn | 6 | 1 | 0 | 1 | 2 | 3 | 5 |
| 37 | UBND huyện Tuy Phước | 17 | 2 | 0 | 2 | 7 | 8 | 15 |
| 38 | UBND huyện Vân Canh | 9 | 2 | 0 | 2 | 5 | 2 | 7 |
| 39 | UBND huyện Vĩnh Thạnh | 8 | 1 | 0 | 1 | 4 | 3 | 7 |
| 40 | UBND thành phố Quy Nhơn | 77 | 12 | 4 | 16 | 44 | 17 | 61 |
| 41 | UBND thị xã An Nhơn | 16 | 5 | 0 | 5 | 7 | 4 | 11 |
| | TỔNG | 2077 | 265 | 11 | 276 | 1563 | 238 | 1801 |

Phụ lục 2

THÔNG KÊ 11 NHIỆM VỤ ĐÃ QUÁ THỜI HẠN GIẢI QUYẾT NHƯNG CÒN TỒN ĐỘNG

(Tính từ ngày 01/01/2022 đến ngày 30/07/2022)

(Kèm theo Báo cáo số /TCT ngày /8/2022 của Tổ Công tác của Chủ tịch UBND tỉnh)

| T T | Đơn vị thực hiện | Số, ký hiệu văn bản | Nội dung nhiệm vụ được giao | Ngày văn bản | Hạn xử lý |
|----------------|------------------------------|----------------------------|---|---------------------|------------------|
| 1 | Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh | 4142/UBND-TH | Quy chế phối hợp trong công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng trên địa bàn Khu kinh tế Nhơn Hội | 20/07/2022 | 25/07/2022 |
| 2 | Sở Giáo dục và Đào tạo | 387/UBND-VX | Triển khai thực hiện Quyết định số 85/QĐ-TTg ngày 17/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ | 20/01/2022 | 04/07/2022 |
| 3 | Sở Khoa học và Công nghệ | 897/UBND-VX | Tiếp tục thực hiện trong năm 2022 đối với một số nhiệm vụ nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ được phê duyệt thực hiện năm 2021 | 24/02/2022 | 30/06/2022 |
| 4 | Sở Tài nguyên và Môi trường | 2911/UBND-KT | Xin giao đất rừng tự nhiên phòng hộ và đất trồng có chức năng phòng hộ tại xã An Quang và xã An Nghĩa cho Ban quản lý rừng phòng hộ huyện An Lão | 30/05/2022 | 15/06/2022 |
| 5 | Sở Tài nguyên và Môi trường | 3204/UBND-KT | Phương án giao đất đất lâm nghiệp cho hộ đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn xã An Vinh, huyện An Lão để sử dụng vào mục đích Trồng rừng sản xuất | 09/06/2022 | 20/06/2022 |
| 6 | Sở Tài nguyên và Môi trường | 3914/UBND-KT | Kiểm tra, rà soát đầu tư xây dựng các khu tái định cư phục vụ Dự án Tuyến đường kết nối với đường ven biển (ĐT.639) trên địa bàn thị xã Hoài Nhơn | 12/07/2022 | 25/07/2022 |
| 7 | UBND thị xã Hoài Nhơn | 156/TB-UBND | Ý kiến kết luận của Phó Chủ tịch UBND tỉnh Nguyễn Tự Công Hoàng tại cuộc họp kiểm tra công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng các dự án do Ban QLDA Giao thông tỉnh làm chủ đầu tư (Dự án Tuyến đường kết nối với đường ven biển ĐT. trên địa bàn thị Hoài Nhơn- hoàn thành dứt điểm và bàn giao mặt bằng đối với đất nông nghiệp) | 10/06/2022 | 30/06/2022 |

| | | | | | |
|----|-------------------|--------------|--|------------|------------|
| 8 | UBND TP. Quy Nhơn | 163/TB-UBND | Ý kiến kết luận của Phó Chủ tịch UBND tỉnh Nguyễn Tự Công Hoàng tại cuộc họp Hội đồng bồi thường, giải phóng mặt bằng và tái định cư thực hiện dự án Đường trục Đông – Tây kết nối đường phía Tây tỉnh (ĐT.639), đoạn Km137+580 – Km143+787 và Tuyến đường ven biển, đoạn Cát Tiến – Diêm Vân (Dự án Đường trục Đông - Tây kết nối đường phía Tây tỉnh- chỉ đạo các đơn vị chức năng kiểm tra, rà soát về nguồn gốc đất và kết quả xác nhận nguồn gốc đất đối với các trường hợp còn vướng mắc, báo cáo đề xuất UBND tỉnh) | 17/06/2022 | 30/06/2022 |
| 9 | UBND TP. Quy Nhơn | 160/TB-UBND | Ý kiến kết luận của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh - Nguyễn Phi Long tại buổi tiếp và đối thoại với công dân ngày 14 tháng 6 năm 2022 (Giải quyết trường hợp ông Nguyễn Văn Thảo ở tổ 03, khu vực 8, phường Nhơn Phú) | 15/06/2022 | 30/06/2022 |
| 10 | UBND TP. Quy Nhơn | 3600/UBND-KT | Chấn chỉnh, khắc phục hoạt động đổ thải trái phép tại khu vực hai bên đường Điện Biên Phủ nối dài gây mất mỹ quan đô thị, tác động xấu đến môi trường. | 27/06/2022 | 15/07/2022 |
| 11 | UBND TP. Quy Nhơn | 2737/UBND-TD | Giải quyết đơn khiếu nại của bà Lê Thị Hồng; Tổ 2, khu vực 1, P. Nhơn Bình, TP. Quy Nhơn | 23/05/2022 | 30/06/2022 |

